

Số: 149/2023/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 08 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 272/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Đ (B)**; địa chỉ: 194 Q, phường L, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ.

Người đại diện theo uỷ quyền:

Ông Hồ Mộng T1, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Thừa Thiên Huế (Giấy uỷ quyền số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021).

Ông Hồ Duy Q1, chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng cá nhân – Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh H1; địa chỉ liên lạc: 41 V, phường H, thành phố H1. (Theo văn bản uỷ quyền số 0672/QĐ-BIDV.TTH ngày 13/7/2022).

- *Bị đơn:*

+ **Anh Nguyễn Minh C**; địa chỉ: 06 Kiệt 209 P, phường N, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên hệ: Căn hộ số 314, tầng 03 thuộc khối nhà 2B, Khu A thuộc Khu Đô thị D, phường X, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ **Chị Lê Đắc Khánh T2**; địa chỉ: 11 Kiệt 16 Y, phường L1, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và phương thức thanh toán:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 01/2016/1701922/HĐTD ngày 30/3/2016, các bên đương sự xác nhận đến ngày 31/5/2023, ông Nguyễn Minh C và bà Lê Đắc Khánh T2 còn nợ Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền 142.657.000

đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng), trong đó, nợ gốc 142.657.000 đồng, nợ lãi trong hạn 0 đồng, nợ lãi quá hạn 0 đồng.

Các bên đương sự thỏa thuận ông Nguyễn Minh C và bà Lê Đắc Khánh T2 có nghĩa vụ trả hết số tiền 142.657.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Đ với phương thức như sau: Kể từ tháng 8/2023, vào ngày 25 hàng tháng, ông Nguyễn Minh C và bà Lê Đắc Khánh T2 phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ với số tiền mỗi tháng là 1.555.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 26/7/2023 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2016/1701922/HĐTD ngày 30/3/2016.

Trong trường hợp ông Nguyễn Minh C và bà Lê Đắc Khánh T2 vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào như đã thỏa thuận nêu trên thì ông Chính, bà Tâm có nghĩa vụ thanh toán hết số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Đ.

2.2. Về việc xử lý tài sản thế chấp: Nếu ông Nguyễn Minh C và bà Lê Đắc Khánh T2 không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là Căn hộ số 314, tầng 03 thuộc khối nhà 2B, khu A tọa lạc tại thửa đất số 58, tờ bản đồ số 19, thuộc Khu Đô thị D, phường X, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 01/2016/1701922/HĐBĐ ngày 29/3/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ với ông Nguyễn Minh C và bà Lê Đắc Khánh T2, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 01/4/2016; theo Hợp đồng mua bán nhà ở xã hội số 144/2016/HĐMB-CTXP/NOXH ngày 29/3/2016 và Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán nhà ở xã hội ngày 31/3/2016 được ký kết giữa Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư X1 với ông Nguyễn Minh C, bà Lê Đắc Khánh T2.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thanh toán số tiền còn nợ, ông C, bà T2 có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ đến khi hết nợ.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP Đ tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp đủ.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Minh C và bà Lê Đắc Khánh T2 tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí, cụ thể: $142.657.000 \text{ đồng} \times 5\% \times 50\% = 3.566.000 \text{ đồng}$ (Ba triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.975.000 đồng (Năm triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00004711 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TP H1;
- Chi cục THADS TP H1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Tú